

## HƯỚNG DẪN

### THỰC HIỆN QUI CHẾ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUI (Ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Căn cứ Qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính qui ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường;
- Ban Giám hiệu hướng dẫn việc *kiểm tra, thi học phần; xét học tiếp, ngừng học; thi tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp*; kể từ học kỳ II năm học 2006-2007, áp dụng cho các hệ đào tạo đại học và cao đẳng chính qui như sau:

## A- KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

### 1- Đánh giá học phần

#### *1.1. Các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có lý thuyết và thực hành*

a) *Điểm tổng hợp đánh giá học phần* (gọi tắt là điểm học phần) bao gồm các điểm kiểm tra bộ phận (điểm quá trình) và điểm thi kết thúc học phần với tỷ trọng như sau:

- *Điểm thi kết thúc học phần: tỷ trọng 60%.*
- *Điểm kiểm tra bộ phận (điểm quá trình) : tỷ trọng 40%.*

#### *b) Kiểm tra bộ phận*

- Đối với học phần có thời lượng  $\leq 3$  đvht: có ít nhất 01 bài kiểm tra quá trình.
- Đối với học phần có thời lượng  $> 3$  đvht: có ít nhất 02 bài kiểm tra quá trình.
- Nội dung kiểm tra, số lần kiểm tra, tỷ trọng mỗi phần kiểm tra, hình thức kiểm tra được qui định trong chương trình môn học. Khoa, bộ môn trực thuộc tổng hợp theo mẫu 1, gửi về phòng Đào tạo.

- Tuỳ theo đặc thù của học phần, bộ môn đề xuất với khoa chọn một trong các hình thức kiểm tra sau đây và công bố trước cho sinh viên: kiểm tra viết, kiểm tra vấn đáp, kiểm tra trắc nghiệm, tiểu luận, đánh giá thực hành (nếu học phần có thực hành).

- Vào đầu học kỳ, giảng viên thông báo cho sinh viên biết thời điểm, nội dung, hình thức kiểm tra bộ phận.

- Giảng viên giảng dạy trực tiếp ra đề, chấm điểm kiểm tra bộ phận gửi bảng điểm (theo mẫu số 3), danh sách, biên bản các lần kiểm tra bộ phận và danh sách sinh viên không đủ điều kiện thi kết thúc học phần về giáo vụ khoa trước khi thi kết thúc học phần ít nhất 3 ngày.

- Nếu sinh viên vắng mặt có phép các bài kiểm tra bộ phận sẽ được giảng viên đề xuất khoa, bộ môn trực thuộc cho kiểm tra bổ sung. Những sinh viên vắng mặt không có phép phải nhận điểm 0.

- Không được tổ chức kiểm tra lại, kiểm tra nâng điểm các bài kiểm tra bộ phận.

- Việc kiểm tra bổ sung (nếu có) phải được thực hiện trước khi kết thúc thời gian lên lớp của học phần.

- Kiểm tra vấn đáp, thực hành giảng viên phải công bố điểm ngay trong ngày kiểm tra. Kiểm tra viết, trắc nghiệm... giảng viên phải công bố điểm chậm nhất 1 tuần sau ngày kiểm tra.

- Các bài kiểm tra bộ phận phải có biên bản kiểm tra, danh sách kiểm tra, dùng giấy thi do nhà trường phát hành giống như thi kết thúc học phần.

### **c) Thi kết thúc học phần**

- Sinh viên được dự thi kết thúc học phần khi có đủ điều kiện sau đây: có mặt trên lớp từ 80% trở lên thời gian qui định cho học phần đó.

- Tổ chức thi học phần: theo kế hoạch chung của nhà trường. Hình thức thi theo qui định của chương trình đào tạo đã được nhà trường phê duyệt. Trong trường hợp cần thiết có sự thay đổi hình thức thi, bộ môn phải đề nghị bằng văn bản, được sự đồng ý của khoa và phòng Đào tạo trước khi thi ít nhất 1 tuần.

Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số đơn vị học trình của học phần đó và được tính ít nhất nửa ngày cho một đơn vị học trình

- Việc ra đề thi: có thể dùng ngân hàng đề thi, có thể do các giảng viên trực tiếp giảng dạy ra đề (mỗi giảng viên ra 2 đề) hoặc do bộ môn chỉ định giảng viên ra đề. Đề thi sau khi được trưởng bộ môn ký duyệt được niêm phong và gửi về khoa ít nhất trước 48 giờ trước khi thi (không tính ngày nghỉ).

- Việc chấm thi kết thúc học phần theo hình thức thi viết, thi trắc nghiệm, tiểu luận, bài tập dài phải do 2 giáo viên đảm nhiệm. Điểm thi được công bố chậm nhất sau một tuần kể từ ngày thi.

Thi vấn đáp do hai giảng viên thực hiện (hỏi thi 1 sinh viên phải có 2 giảng viên). Điểm thi phải công bố sau mỗi buổi thi.

- Sau khi chấm thi giảng viên vào điểm theo mẫu số 4a hoặc 4b. Giáo vụ khoa khớp phách theo mẫu số 5 (nếu thi viết, thi trắc nghiệm) và tính điểm đánh giá học phần theo trọng số đã qui định (mẫu số 6).

- Bảng điểm thi kết thúc học phần và điểm đánh giá học phần được làm thành 3 bản: lưu bộ môn, gửi về văn phòng khoa chậm nhất 10 ngày, về phòng Đào tạo chậm nhất 12 ngày sau ngày thi kết thúc học phần.

- Số lần được dự thi kết thúc học phần

+ Sinh viên có điểm đánh giá học phần không đạt (< 5,00đ) được thi lại bài thi kết thúc học phần để tính lại điểm học phần. Mỗi học phần được thi 1 lần ở kỳ thi chính (thi lần 1) và 1 lần ở kỳ thi phụ (thi lần 2) nếu điểm học phần không đạt.

+ Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần:

Nếu không có phép phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ của học kỳ đó và tính là thi lần 2.

Nếu có lý do chính đáng được dự thi ở kỳ thi phụ của học kỳ đó và được tính là thi lần 1.

+ Sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần do vắng mặt trên lớp quá số tiết qui định:

Nếu có lý do chính đáng sẽ được học bù (đủ 80% số tiết của môn học) và thi trong kỳ hè của năm học, kết quả thi được tính là thi lần 1.

Nếu không có lý do chính đáng, điểm thi kết thúc học phần lần 1 tính : 0 điểm, được học bù (đủ 80% số tiết của môn học) và thi trong kỳ hè của năm học, kết quả thi được tính là thi lần 2.

### **1.2. Các học phần chỉ có thực hành**

a) Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài thực hành. Mỗi bài thực hành có một điểm kiểm tra, điểm trung bình cộng của các bài thực hành của học phần là điểm đánh giá học phần thực hành.

b) Nếu sinh viên tham gia đầy đủ các bài thực hành nhưng có điểm đánh giá học phần < 5,00, phải kiểm tra lại các bài thực hành có điểm < 5,00 ở kỳ thi phụ để tính lại điểm học phần.

c) Nếu sinh viên không tham gia đầy đủ các bài thực hành nhưng nghỉ có phép được học bù trong kỳ hè và điểm đánh giá học phần được tính là lần 1.

- Những sinh viên vắng mặt không có phép sẽ có điểm đánh giá học phần lần 1: 0 điểm. Sinh viên phải học bù để kiểm tra những bài thực hành còn thiếu trong kỳ hè và điểm đánh giá học phần được tính là lần 2.

### **1.3. Những trường hợp đặc biệt**

- Sinh viên có điểm đánh giá học phần được tính là lần 1 ở kỳ thi phụ chỉ được dự thi lần 2 (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc học phần với các khoá dưới hoặc trong kỳ hè.

- Trong trường hợp cả hai kỳ thi chính và phụ mà điểm đánh giá học phần vẫn dưới 5 thì sinh viên phải đăng ký học lại học phần này với khoá dưới hoặc trong kỳ hè; khi học lại sinh viên có thể đăng ký kiểm tra lại các bài kiểm tra bộ phận và dự thi kết thúc học phần để tính điểm đánh giá học phần.

- Đối với năm học cuối khoá kỳ hè được tổ chức vào thời gian trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

## **2. Cách tính điểm thi, điểm kiểm tra, điểm trung bình chung**

2.1. Điểm kiểm tra bộ phận, kiểm tra các bài thực hành, thi kết thúc học phần, điểm đánh giá học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân. Cách tính điểm đánh giá học phần xem phụ lục, mẫu số số 6.

### **2.2.. Điểm trung bình chung học tập:**

- Công thức tính điểm trung bình chung học tập như sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N ai.ni}{\sum_{t=1}^n ni}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học

$ai$  là điểm của học phần thứ  $i$

$ni$  là số đơn vị học trình của học phần thứ  $i$

$N$  là tổng số học phần.

*Điểm trung bình chung học tập của mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi khoá học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khoá học được tính đến hai chữ số thập phân (không làm tròn).*

- Kết quả các học phần Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất và kết quả kỳ thi tốt nghiệp đối với các môn Khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học hay khoá học. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với các học phần này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các điểm trung bình chung học tập để xét thôi học, ngừng tiến độ học, được học tiếp, để xét tốt nghiệp và điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khoá học được tính theo điểm cao nhất trong các lần thi.

*2.3.Xếp loại kết quả học tập:*

- Loại đạt: Từ 9 đến 10: Xuất sắc  
Từ 8 đến cận 9: Giỏi  
Từ 7 đến cận 8: Khá  
Từ 6 đến cận 7: Trung bình khá  
Từ 5 đến cận 6: Trung bình
- Loại không đạt: Từ 4 đến cận 5: Yếu  
Dưới 4: Kém

**3. Qui trình và các mẫu biểu :** có phụ lục kèm theo.

#### **4. Qui định về bảo quản bài thi**

3.1.Các bài kiểm tra bộ phận do giảng viên bảo quản tại phòng làm việc của bộ môn. Thời gian bảo quản 6 tháng kể từ ngày kiểm tra.

3.2. Các bài thi kết thúc học phần do khoa (bộ môn trực thuộc) bảo quản. Thời gian bảo quản sau 1 năm kể từ ngày thi.

### **B-ĐIỀU KIỆN ĐỂ SINH VIÊN ĐƯỢC HỌC TIẾP, NGHỈ HỌC TẠM THỜI, TẠM NGỪNG HỌC HOẶC BỊ BUỘC THÔI HỌC.**

Sau khi kết thúc năm học nhà trường căn cứ vào số học phần đã học, điểm trung bình chung học tập của năm học đã qua và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khoá học để xét việc học tiếp, việc nghỉ học tạm thời, việc tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học của sinh viên.

Kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ hè thuộc năm học nào được tính chung vào kết quả học tập của năm học đó.Sau khi kết thúc kỳ hè chậm nhất 4 tuần, các khoa gửi bảng tổng hợp điểm về phòng Đào tạo.

**1. Sinh viên được học tiếp lên năm học sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:**

a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học từ 5,00 trở lên;

b) Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khoá học không quá 25 đơn vị học trình;

Tại các học kỳ kế sau sinh viên phải chủ động đăng ký học lại những học phần bị điểm dưới 5 nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn.

## **2. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:**

a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 3,50;

b) Có điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khoá học dưới 4,00 sau hai năm học; dưới 4,50 sau 3 năm học và dưới 4,80 sau từ 4 năm học trở lên;

c) Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế 25 (thời gian tối đa được phép học bao gồm thời gian quy định cho chương trình cộng với thời gian tối đa sinh viên được phép tạm ngừng học )

d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ .

Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, phòng Công tác HSSV ra thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

Trường hợp tại trường có các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên (vừa học vừa làm) tương ứng thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại các điểm a, b và c khoản này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này. Hiệu trưởng quyết định kết quả học tập được bảo lưu cho từng trường hợp cụ thể.

## **3. Sinh viên không thuộc đối tượng quy định tại mục 1 và mục 2 đã nêu được quyền tạm ngừng học để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.**

a) Sinh viên *không thuộc đối tượng ưu tiên* trong đào tạo được quyền tạm ngừng học tối đa:

+Không quá một năm cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm;

+Không quá hai năm cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm.

Sinh viên đại học và cao đẳng *thuộc các đối tượng ưu tiên* được tạm ngừng học để củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập. Thời gian tạm ngừng học tối đa:

+Không quá 2 năm cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm;

+Không quá 3 năm cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm.

b) Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển

qua học phần mới nếu là học phần tự chọn (nếu điều kiện cho phép). Nếu có nhu cầu, các sinh viên này có thể đăng ký học một số học phần của năm học tiếp theo nếu họ đề nghị và được Hiệu trưởng cho phép.

#### **4. Sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:**

- a) Được động viên vào lực lượng vũ trang;
- b) Bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận hợp lệ của cơ quan y tế (từ cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên).
- c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học không dưới 5,00 đ. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế 25.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới hay năm học mới.

### **C- THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

#### **1- Làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp**

*1.1. Cuối khoá học, sinh viên phải thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp hoặc làm khoa luận tốt nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Quy định cụ thể như sau:*

a) Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh áp dụng cho tất cả sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- + Khối lượng kiến thức: tương đương 2 đvht đối với trình độ cao đẳng.
- + Khối lượng kiến thức: tương đương 4 đvht đối với trình độ đại học.

b) Sinh viên đại học có điểm trung bình chung học tập từ đầu khoá học đến trước kỳ cuối cùng của khoá học đạt 7,00đ trở lên và không còn học phần có điểm < 5,00đ có thể được đăng ký làm khoa luận tốt nghiệp .

Sinh viên cao đẳng có đủ các điều kiện trên muốn đăng ký làm khoa luận tốt nghiệp phải viết đơn và được trưởng khoa đề nghị, Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Năm học cuối khóa, nếu sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự không được đăng ký làm khoa luận tốt nghiệp.

Khoa luận tốt nghiệp đại học là học phần có khối lượng kiến thức:

- 12 đơn vị học trình đối với chương trình đào tạo 4 năm trở lên.
- 7 đơn vị học trình đối với chương trình đào tạo chuyển tiếp.

Khoa luận tốt nghiệp cao đẳng là học phần có khối lượng kiến thức 5 đvht.

Đề tài tốt nghiệp được giao cho sinh viên chậm nhất 3 tháng trước khi bảo vệ.

c) Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học không được giao làm khoá luận tốt nghiệp và sinh viên cao đẳng

Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm hai phần: phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên môn; mỗi phần kiến thức được tổng hợp từ 2 đến 3 học phần bắt buộc của chương trình đào tạo. Nội dung các học phần thi tốt nghiệp với từng ngành cụ thể *do các khoa chuyên ngành đề nghị*, Hiệu trưởng phê duyệt và công bố vào đầu học kỳ cuối khoá.

Khối lượng kiến thức qui định như sau:

- Đào tạo trình độ đại học:

+ 12 đvht (mỗi phần 6 đvht) đối với chương trình đào tạo 4 năm trở lên.

+ 7 đvht (phần kiến thức cơ sở 3 đvht, phần kiến thức chuyên môn 4 đvht) đối với chương trình đào tạo chuyên tiếp.

- Đào tạo trình độ cao đẳng: 5 đơn vị học trình (phần kiến thức cơ sở 2 đvht, phần kiến thức chuyên môn 3 đvht).

### *1.2. Điều kiện được thi tốt nghiệp, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp*

Sinh viên *phải tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình khoá học, không còn học phần bị điểm dưới 5* (không tính môn học Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).

Đến thời điểm thi hoặc bảo vệ đồ án tốt nghiệp sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không được bảo vệ đồ án, khoá luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

Sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp nếu có điểm hướng dẫn dưới 5 không được bảo vệ.

Những sinh viên còn có các học phần có điểm đánh giá < 5,00đ, nếu chưa hết thời gian tối đa được phép học, được học lại những học phần chưa đạt và thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ tốt nghiệp với khoá sau.

Những sinh viên còn có các học phần có điểm đánh giá < 5,00đ, nếu đã hết thời gian tối đa được phép học, bị buộc thôi học.

## **2- Chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp và chấm thi tốt nghiệp**

2.1. Hiệu trưởng quyết định thành lập các Hội đồng chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và chấm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Số thành viên của mỗi hội đồng là 3, hoặc 5, hoặc 7, trong đó có Chủ tịch và thư ký. Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời thêm những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

2.2. Bảo vệ đồ án tốt nghiệp: sau khi sinh viên trình bày nội dung và trả lời những câu hỏi, các thành viên của Hội đồng chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp cho điểm theo phiếu. Điểm đánh giá đồ án, khoá luận tốt nghiệp là trung bình cộng các điểm của từng thành viên hội đồng, người đánh giá và người hướng dẫn. Điểm của

từng thành viên chấm theo thang điểm 10, chỉ lấy phần nguyên. Điểm đáng giá của Hội đồng được làm tròn đến một số thập phân.

2.3. Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hình thức thi viết. Thời gian thi viết là 120 phút cho mỗi học phần. Việc ra đề thi, tổ chức thi, coi thi, chấm thi có qui định riêng.

2.4. Kết quả chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ. Kết quả thi viết được công bố chậm nhất là 10 ngày sau khi thi.

Điểm đồ án, khoá luận tốt nghiệp hoặc điểm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được tính vào điểm trung bình chung học tập của toàn khoá học.

2.5. Sinh viên bảo vệ đồ án, khoá luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh nếu có điểm dưới 5, được nhà trường tổ chức cho bảo vệ hoặc thi lại trong thời gian từ 3 đến 6 tháng sau khi trường công bố kết quả. Nội dung thi, hình thức thi, ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tổ chức bảo vệ đồ án hay khóa luận, xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên này được thực hiện như ở kỳ bảo vệ chính hoặc kỳ thi chính do Hiệu trưởng quy định.

2.6. Những sinh viên còn chưa hoàn thành đồ án, khoá luận tốt nghiệp, các môn thi tốt nghiệp hoặc các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 3 năm tính từ ngày kết thúc khóa học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng với sinh viên các khóa dưới.

### **3- Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

3.1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;

c) Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

d) Có các Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao;

3.2. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ các điều kiện theo quy định. Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, trưởng phòng Đào tạo làm thư ký và có các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn và các thành viên khác do Hiệu trưởng quy định.

### **4- Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập và chuyển loại hình đào tạo**

4.1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng



theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung học tập của toàn khoá học.

4.2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu vi phạm vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số đơn vị học trình quy định cho toàn khoá học;
- b) Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

4.3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm của sinh viên theo từng học phần (theo mẫu thống nhất). Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành, hướng chuyên sâu hoặc ngành phụ nếu có.

4.4. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. Những sinh viên này nếu có nhu cầu, được quyền làm đơn xin phép chuyển qua các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên (vừa học vừa làm) tương ứng.

4.5. Những sinh viên được xét tốt nghiệp nhưng đang trong thời gian bị kỷ luật khiển trách trở lên, chưa được cấp bằng tốt nghiệp và các giấy tờ khác. Sau khi hết hạn kỷ luật sinh viên phải làm bản kiểm điểm có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan về tư cách đạo đức, gửi về phòng Đào tạo, Hiệu trưởng sẽ xem xét quyết định.

*Nội dung hướng dẫn trên đây thực hiện từ học kỳ II năm học 2006-2007, thay thế các nội dung hướng dẫn đã có trước đây; các nội dung thực hiện từ kỳ I năm học 2006-2007 trở về trước theo qui chế 04 hoặc hướng dẫn cũ vẫn giữ nguyên kết quả.*

*Yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh các khoa, bộ môn phản ánh qua phòng Đào tạo, Ban Giám hiệu sẽ xem xét quyết định.*

**HIỆU TRƯỞNG**

## PHỤ LỤC

### I-Các mẫu biểu:

- 1- [Biên bản thống nhất đánh giá học phần- mẫu số 1.](#)
- 2- [Danh sách sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần- mẫu số 2.](#)
- 3- [Phiếu báo điểm kiểm tra bộ phận - mẫu số 3.](#)
- 4- [Phiếu báo điểm thi kết thúc học phần – mẫu số 4.](#)
- 5- [Phiếu vào điểm thi kết thúc học phần – mẫu số 5.](#)
- 6- [Phiếu báo điểm đánh giá học phần lý thuyết – mẫu số 6.](#)
- 7- [Phiếu báo điểm đánh giá học phần thực hành – mẫu số 7.](#)
- 8- [Biên bản thi, kiểm tra – mẫu số 8.](#)
- 9- [Danh sách thi, kiểm tra – mẫu số 9.](#)
- 10- [Mẫu đề thi – mẫu số 10.](#)
- 11- [Mẫu đáp án – mẫu số 11.](#)
- 12- [Sổ giao, nhận bài thi – mẫu số 12.](#)
- 13- [Danh sách sinh viên học lại, học bù – mẫu số 13.](#)
- 13- [Danh sách sinh viên thi lại – mẫu số 14.](#)

### II-Quy trình đánh giá học phần

TT	Công việc	Mẫu	Ghi chú
1	Giảng viên tổ chức kiểm tra quá trình.		Theo qui định của ch. trình đào tạo
2	Giảng viên gửi phiếu báo điểm kiểm tra bộ phận, danh sách và biên bản kiểm tra về bộ môn và giáo vụ khoa	Mẫu số 3	Trước khi thi kết thúc HP 3 ngày
3	Giảng viên gửi danh sách sinh viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần về giáo vụ khoa.	Mẫu 2	Trước khi thi kết thúc HP 3 ngày
4	Giảng viên gửi đề thi, (có phê duyệt của Tr. Bộ môn) về giáo vụ khoa.	Mẫu số 10	Trước khi thi 48 giờ
5	Tổ chức thi	Mẫu số 8,9	Theo kế hoạch
6	Giảng viên coi thi, nộp bài thi về giáo vụ khoa.		Nộp bài thi ngay sau khi thi xong.
7	Giáo vụ khoa gieo phách trên máy, in mẫu số 4, rọc phách, niêm phong đầu phách và bản đối chiếu số báo danh – số phách.	Mẫu 4	Trưởng khoa ký niêm phong. Chỉ khi có ý kiến của trưởng khoa mới được mở.
8	Giáo vụ khoa gửi bài thi và mẫu số 4 cho giảng viên chấm		
9	Bộ môn, giảng viên tổ chức chấm bài: chấm theo đáp án, ghi điểm các ý của từng câu trên bài thi, làm tròn theo qui định, ký trên tất cả các tờ giấy thi.		Khi chấm bài phải có đáp án đã được bộ môn phê duyệt.
10	Giảng viên nộp bài thi, phiếu báo điểm	Mẫu số 4	Chậm nhất 7 ngày

	(mẫu số4) về giáo vụ khoa		sau khi thi.
11	Giáo vụ khoa vào điểm theo mẫu số 5	Mẫu số 5	
12	Giáo vụ khoa tổng hợp điểm đánh giá học phần gửi cho giảng viên, bộ môn, khoa ký .	Mẫu số 6,7	Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày thi
13	Giáo vụ khoa gửi mẫu số 5, 6 (nếu HP lý thuyết), mẫu số 7 (nếu HP thực hành) về phòng Đào tạo. Gửi mẫu 6,7 cho các khoa liên quan, cho lớp.	Mẫu số 5,6 và mẫu số 7	Chậm nhất sau 12 ngày kể từ ngày thi
14	Giáo vụ khoa lập danh sách SV phải học lại, học bù, thi lại gửi về phòng đào tạo, phòng KT-TV.	Mẫu số 13,14	Chậm nhất sau 15 ngày, sau khi kết thúc học kỳ